

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Biểu mẫu 18**

*Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017  
của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

**THÔNG BÁO**

**Công khai chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, năm học 2018 - 2019**  
*(Về các học phần của từng khóa học, chuyên ngành, thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp)*

**NGÀNH QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**1. Công khai các học phần của từng khóa học, chuyên ngành**

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	Học phần giúp người học xây dựng được thế giới quan và phương pháp luận khoa học để tiếp cận các chuyên ngành được đào tạo và định hướng cho nhận thức và thực tiễn, vận dụng được kiến thức cơ bản để lí giải các quá trình KT – CT – XH.	5	Học kì 1	Tự luận
2	Tin học căn bản	Học phần giúp người học có khả năng sử dụng máy tính như một phương tiện phục vụ mục đích học tập và nghiên cứu, sử dụng máy tính với các phần mềm MS Word, MS Excel và MS PowerPoint thành thạo, truy cập Internet để tiếp cận với các thông tin mới và có thể học được các học phần khác có sử dụng máy tính	3	Học kì 1	Thực hành
3	Giáo dục thể chất 1	Học phần giúp người học rèn luyện thể chất và tập luyện thể thao để giữ gìn sức khỏe. Bồi dưỡng kĩ năng vận động trong cuộc sống thông qua các bài tập thể dục phát triển chung, bài tập thể lực, bài tập chạy cự ly ngắn và các phương pháp tập luyện, tự tập luyện phát triển thể lực cá nhân (sức bền, sức mạnh, sức nhanh, khéo léo, độ dẻo).	1	Học kì 1	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
4	Hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới	Học phần hình thành cho người học hệ thống tri thức về hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam và các nước trên thế giới, nguyên tắc xây dựng hệ thống giáo dục quốc dân, cơ cấu, vai trò và chức năng của hệ thống giáo dục quốc dân, bộ máy quản lý giáo dục.	2	Học kì 1	Tự luận, thực hành
5	Đại cương về khoa học quản lí	Học phần giúp người học có kiến thức đại cương về khoa học quản lí: khái niệm, bản chất, quy luật, nguyên tắc trong quản lí; các chức năng của quản lí và kĩ năng ra quyết định.	2	Học kì 1	Tự luận
6	Logic học đại cương	Học phần trang bị cho người học những kiến thức về các hình thức tư duy, các quy luật và quy tắc của tư duy logic đồng thời rèn luyện các kĩ năng tư duy logic trong học tập và nghiên cứu khoa học.	2	Học kì 1	Tiểu luận, tự luận
7	Nhập môn nghề giáo	Học phần Nhập môn nghề giáo nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm hệ thống tri thức về vị trí, vai trò của nghề giáo trong xã hội; kĩ năng phân tích các đặc điểm lao động của nghề giáo và các yêu cầu về phẩm chất và năng lực của người làm nghề giáo; kĩ năng phân tích một số vấn đề cơ bản về tính chất, chức năng, nhiệm vụ của giáo dục; vai trò của giáo dục đối với sự hình thành và phát triển nhân cách.	1	Học kì 1	Tự luận
8	Tâm lí học đại cương	Học phần Tâm lí học đại cương giúp người học lĩnh hội được những kiến thức cơ bản về bản chất, đặc điểm của hiện tượng tâm lí và các quy luật tâm lí cơ bản của con người (nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động và nhân cách...). Trên cơ sở đó giúp người học vận dụng kiến thức vào thực tế để nhận diện, phân biệt, giải thích được các hiện tượng tâm lí cơ bản, góp phần định hướng cho hoạt động của người học.	2	Học kì 1	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
9	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần giúp người học biết được những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hiểu được bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta trong cách mạng Việt Nam; từ đó giải thích được quá trình vận động, phát triển và thành công của cách mạng nước ta, vận dụng được những lí luận cơ bản trong quá trình giảng dạy, xây dựng được niềm tin vào lí tưởng cách mạng, thực hiện được đạo đức con người mới trong môi trường sư phạm.	2	Học kì 2	Tự luận
10	Ngoại ngữ học phần 1	Học phần giúp người học có kiến thức ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và các kiến thức văn hóa, xã hội nhằm giúp người học phát triển năng lực giao tiếp cần thiết và có khả năng vận dụng vào xử lí các tình huống giao tiếp hàng ngày ở trình độ trên bậc 2/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	4	Học kì 2	Tự luận
11	Giáo dục thể chất 2	Học phần giúp người học nâng cao sức khỏe và bước đầu hướng dẫn tập luyện một số bài tập thể lực chuyên môn hỗ trợ cho môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 2	Thực hành
12	Giáo dục học đại cương	Học phần Giáo dục học đại cương nhằm hình thành và phát triển cho người học sự phạm, chuyên viên quản lí giáo dục hệ thống tri thức và kĩ năng phân tích các vấn đề cơ bản về cấu trúc, nhiệm vụ, bản chất, động lực và hệ thống phương pháp dạy học theo các quan điểm dạy học truyền thống và hiện đại. Đồng thời, học phần cũng nhằm phát triển cho người học khả năng phân tích các đặc điểm, bản chất và nguyên tắc giáo dục; kĩ năng vận dụng phối hợp các phương pháp giáo dục trong tổ chức hoạt động giáo dục phát triển phẩm chất nhân cách cho học sinh phổ thông.	2	Học kì 2	Tự luận
13	Tâm lí học giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về cơ sở tâm lí của hoạt động giáo dục ở trường phổ thông. Trên cơ sở này, người học vận dụng kiến thức đã học để phân tích các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn giáo dục phổ thông, hình thành và phát triển tri thức, kĩ năng cần thiết cho bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.	2	Học kì 2	Trắc nghiệm, Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học (NCKH) giáo dục nhằm hình thành cho người học sự phạm học hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học giáo dục, các phương pháp NCKH giáo dục; kỹ năng xác định tên một đề tài khoa học và xây dựng được một đề cương NCKH, trình bày một báo cáo khoa học giáo dục, và bước đầu biết vận dụng kỹ năng NCKH giáo dục vào học tập ở đại học.	2	Học kì 2	Tiểu luận
15	Pháp luật đại cương	Học phần giúp người học vận dụng được các kiến thức về nhà nước và pháp luật để sử dụng trong giảng dạy và cách ứng xử của cá nhân trong xã hội khi liên quan đến pháp luật; đồng thời có kiến thức và cơ sở lý luận để học các học phần liên quan, thực hiện được các công việc liên quan đến nhà nước và pháp luật.	2	Học kì 2	Tự luận
16	Phương pháp học tập tích cực	Học phần Phương pháp học tập tích cực nhằm phát triển cho người học hệ thống tri thức và kỹ năng về phương pháp học tập tích cực ở đại học giúp người học vận dụng vào quá trình học tập, nghiên cứu của mình.	2	Học kì 2	Tiểu luận
17	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Học phần giúp người học hiểu được quy luật hình thành và phát triển đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, có tư duy phản biện đối với các vấn đề, sự kiện chính trị, xã hội trong quá trình học tập, nghiên cứu, làm việc, có khả năng vận dụng kiến thức lịch sử, xã hội trong việc giải thích và giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội phát sinh trong đời sống hàng ngày.	3	Học kì 3	Tự luận, vấn đáp
18	Ngoại ngữ học phần 2	Học phần giúp người học hệ thống hóa lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp, văn hóa, xã hội và phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng vào xử lý các tình huống giao tiếp thông thường hoặc đặc biệt ở trình độ cận bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 3	Tự luận
19	Giáo dục thể chất 3	Học phần giúp người học tăng khả năng phối hợp vận động, lượng vận động trong thể lực chung và thể lực chuyên môn thông qua các bài tập thể lực đa dạng, chuyên biệt, bước đầu làm quen các hình thức và luật thi đấu của các môn thể thao mà người học đã lựa chọn tập luyện.	1	Học kì 3	Thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
20	Giao tiếp trong quản lý giáo dục	Học phần giúp người học những tri thức về giao tiếp, giao tiếp trong quản lý giáo dục (nguyên tắc giao tiếp trong quản lý giáo dục, phong cách giao tiếp trong quản lý giáo dục, phương tiện giao tiếp trong quản lý giáo dục) và kỹ năng giao tiếp trong quản lý giáo dục (kỹ năng định hướng và định vị trong giao tiếp trong quản lý giáo dục; kỹ năng quản lý người học; kỹ năng làm việc với các đối tượng trong quản lý giáo dục...). Trên cơ sở đó, người học có thể vận dụng để tiếp cận với các đối tượng khác nhau trong môi trường giáo dục; hiểu được và giao tiếp - ứng xử phù hợp với các đối tượng trong công việc (với cấp trên, các nhân viên trong trường, với phụ huynh học sinh, với người học); giải quyết các tình huống giao tiếp hiệu quả và góp phần xây dựng văn hóa trong môi trường giáo dục.	2	Học kì 3	Trắc nghiệm, Tự luận
21	Cơ sở Tâm lý học của quản lý giáo dục	Học phần giúp người học những kiến thức cơ bản về tâm lý học trong công tác quản lý, những kiến thức về tâm lý cá nhân, tâm lý tập thể và ý nghĩa của chúng trong công tác của nhà quản lý. Ngoài ra, giúp cho người học biết được những phẩm chất cơ bản của nhà quản lý, những hiện tượng tâm lý điển hình của nhà quản lý.	3	Học kì 3	Tiểu luận, tự luận
22	Khoa học quản lý giáo dục	Học phần khoa học quản lý giáo dục (KHQLGD) giúp người học có tri thức cơ bản về: các khái niệm và phạm trù của KHQLGD, tổ chức giáo dục và cán bộ quản lý giáo dục, quan điểm, quan hệ và chức năng, nguyên tắc, phương pháp QLGD và các đổi mới trong quản lý giáo dục.	2	Học kì 3	Tự luận, thực hành
23	Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông	Học phần Tổ chức hoạt động giáo dục ở trường phổ thông hình thành và phát triển cho người học sư phạm, chuyên viên quản lý giáo dục ở trường phổ thông các kiến thức về vị trí, chức năng, nội dung và phương pháp công tác chủ nhiệm lớp, các loại hình tổ chức chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát triển kỹ năng quản lý lớp học, tổ chức hoạt động chủ nhiệm lớp: thiết kế và triển khai kế hoạch chủ nhiệm, đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh lớp chủ nhiệm; kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh tại trường trung học phổ thông.	2	Học kì 3	Tự luận, bài tập

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
24	Chiến lược phát triển giáo dục	Học phần giúp người học chuyên ngành Quản lý giáo dục có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản, chuyên sâu về bản chất, quy trình xây dựng một chiến lược phát triển giáo dục. Trang bị cho người học xu hướng trong chiến lược phát triển giáo dục trên thế giới và nội dung chiến lược phát triển giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Từ đó làm cơ sở giúp người học nghiên cứu, thực hiện, vận dụng đổi mới công tác quản lý giáo dục ở cơ sở giáo dục nhằm góp phần thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam.	2	Học kì 3	Tiểu luận
25	Thống kê trong nghiên cứu khoa học xã hội	Học phần giúp người học những khái niệm căn bản của toán thống kê, những kiến thức lý thuyết và ứng dụng trong thống kê hiện đại; mô tả các dữ kiện định tính, định lượng, giải thích, suy diễn, đối chiếu các kết quả thu được trong một cuộc nghiên cứu thuộc khoa học giáo dục, tâm lý hay xã hội. Với những kiến thức thu được từ học phần này, người học có thể tiếp cận nghiên cứu phân thống kê nâng cao hoặc đọc hiểu các kết quả nghiên cứu công bố trên báo, tạp chí, các hội thảo khoa học...	2	Học kì 3	Thực hành
26	Giáo dục dân số và sức khỏe sinh sản	Học phần GD Dân số - Sức khỏe sinh sản hình thành và phát triển cho người học sự phạm hệ thống tri thức về cơ sở khoa học của GD dân số, chính sách và chương trình dân số, sức khỏe sinh sản và sức khỏe sinh sản vị thành niên. Qua đó, hình thành và phát triển ở người học kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục dân số - sức khỏe sinh sản cho học sinh và cộng đồng.	2	Học kì 3	Thực hành
27	Giáo dục gia đình	Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về gia đình và giáo dục gia đình (khái niệm gia đình, vai trò, chức năng của gia đình, vai trò của giáo dục gia đình); các nội dung về xây dựng gia đình và phương pháp giáo dục con trong gia đình theo các giai đoạn tuổi.	2	Học kì 3	Thực hành
28	Giáo dục giá trị	Học phần giúp người học có khả năng so sánh, nhận xét việc định hướng giá trị của học sinh, người học. Đặc biệt, sau khi học xong học phần này người học chuyên ngành QLGD có thể chọn lựa nội dung và phương pháp giáo dục giá trị trong trường học, các cơ sở đào tạo và trong cộng đồng.	2	Học kì 3	Tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
29	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	Học phần Giáo dục vì sự phát triển bền vững giúp người học sự phạm hệ thống kiến thức về quan điểm Giáo dục vì sự phát triển bền vững và các chủ đề trọng tâm của chương trình. Ngoài ra, học phần cũng phát triển cho người học sự phạm kỹ năng thiết kế bài học hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, sử dụng các nguồn tài liệu đa phương tiện và các chiến lược giáo dục linh hoạt, đa dạng.	2	Học kì 3	Thực hành
30	Giáo dục chuyên biệt	Học phần giúp người học có những tri thức cơ bản về khoa học giáo dục chuyên biệt như: mục tiêu, vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp, hình thức, phương tiện và đánh giá trong giáo dục chuyên biệt. Trên cơ sở đó, hình thành kỹ năng cơ bản để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh chuyên biệt (HSCB).	2	Học kì 3	
31	Ngoại ngữ học phần 3	Học phần giúp người học củng cố và bổ sung các kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, xã hội, phát triển năng lực giao tiếp để có khả năng vận dụng tốt trong việc giải quyết các tình huống giao tiếp ở trình độ bậc 3/6 theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.	3	Học kì 4	Tự luận
32	Rèn luyện NV QLGD thường xuyên	Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm, đặc điểm và vai trò của rèn luyện nghiệp vụ quản lý giáo dục, tổ chức cho SV quan sát, làm quen các hoạt động về nghiệp vụ quản lý giáo dục và hình thành các kỹ năng để phục vụ cho các hoạt động quản lý ở các cơ sở giáo dục.	2	Học kì 4	Thực hành
33	Cơ sở pháp lý của QLGD	Học phần cơ sở pháp lý của quản lý giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: các quy định trong Luật GD( tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ nhà giáo); các qui chế về thanh tra, kiểm tra các bậc học( tổ chức, quản lý và kiểm tra-đánh giá kết quả hoạt động học tập và rèn luyện của người học); các quy định trong điều lệ quy chế trường học ( tuyển sinh và thu nhận người học); chế độ chính sách đối với CBQLGD và GV; một số hướng dẫn nghiệp vụ dành cho GV; quản lý cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục(xây dựng và mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, bảo quản và sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục); quản lý tài chính ở trường học và cơ sở giáo dục;	2	Học kì 4	Tiểu luận, tự luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
34	Giáo dục hướng nghiệp	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức cơ bản, hiện đại về hướng nghiệp và giáo dục hướng nghiệp; chương trình hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông, kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động hướng nghiệp ở các trường học và cơ sở giáo dục	2	Học kì 4	Thực hành
35	Hệ thống thông tin trong QLGD	Học phần giúp người học có những kiến thức đại cương về hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục, các khái niệm cơ bản và các đặc trưng cơ bản của hệ thống thông tin trong quản lý giáo dục; các nội dung của hệ thống tin quản lý giáo dục và vai trò của chúng trong hoạt động quản lý giáo dục nói chung và quản lý nhà trường nói riêng.	2	Học kì 4	Tự luận
36	Nghiệp vụ công tác học sinh, người học trong cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức chung trong công tác học sinh, người học; nội dung và phương pháp công tác ở một số vị trí công tác học sinh, người học trong các cơ sở giáo dục. Qua đó, hình thành và phát triển nghiệp vụ công tác học sinh, người học ở người học QLGD.	2	Học kì 4	Thực hành
37	Ứng dụng CNTT trong QLGD	Học phần giúp người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ứng dụng CNTT trong giáo dục bao gồm các nội dung về ứng dụng CNTT trong dạy học như sử dụng phần mềm, công cụ soạn thảo văn bản và trình diễn bài giảng; Tìm kiếm và khai thác các nguồn dữ liệu phục vụ dạy học và giáo dục; nội dung và biện pháp UDCNTT trong hoạt động dạy của giáo viên, trong hoạt động học của học sinh và trong quản lý nhà trường.	2	Học kì 4	Tự luận
38	Kiểm tra và đánh giá trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung: kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học; kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện của người học.	2	Học kì 4	Tự luận
39	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản theo quan điểm lịch sử – logic về các hiện tượng, sự kiện, tư tưởng, kinh nghiệm giáo dục và quản lý giáo dục (QLGD) đã diễn ra trong lịch sử thế giới và Việt Nam, từ đó rút ra những quy luật phát triển và những kinh nghiệm cần thiết cho giáo dục và quản lý giáo dục hôm nay và mai sau.	2	Học kì 4	Trắc nghiệm, thực hành



STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
40	Tổ chức, quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập	Học phần giúp người học có các tri thức cơ bản về khái niệm và phạm trù của , hệ thống cơ sở giáo dục và trường học, công tác quản lý trường học, cơ sở giáo dục ngoài công lập.	2	Học kì 4	Trắc nghiệm, thực hành
41	Quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng	Học phần giúp người học có kiến thức về khái niệm về giáo dục cộng đồng và quản lý hoạt động giáo dục cộng đồng, các yếu tố thành phần của giáo dục cộng đồng và quản lý giáo dục cộng đồng: chủ thể và đối tượng, nội dung, phương pháp, phương tiện, kết quả của giáo dục cộng đồng; chủ thể, mục tiêu, đối tượng, khách thể, nội dung, phương pháp, phương tiện, chức năng, kết quả của quản lý giáo dục cộng đồng.	2	Học kì 4	Tự luận
42	Marketing trong giáo dục	Học phần giúp người học hình thành hệ thống tri thức cơ bản về tiếp thị và tiếp thị trong giáo dục, hành vi của khách hàng trong giáo dục, sản phẩm và thị trường giáo dục, quy trình tiếp thị trong giáo dục; ngoài ra, tổ chức cho người học tìm hiểu nhu cầu của khách hàng đối với các sản phẩm giáo dục và phân tích những thành công và thất bại trong tiếp thị giáo dục của một cơ sở giáo dục cụ thể.	2	Học kì 4	Tự luận
43	Kiểm định chất lượng giáo dục	Học phần giúp người học có những kiến thức về sự thay đổi trong giáo dục và quản lý giáo dục, trường học; Những định hướng chiến lược, các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và các mô hình quản lý giáo dục và trường học hiện nay của thế giới và Việt Nam; Những tiếp cận trong quản lý sự thay đổi trong giáo dục để đạt được mục tiêu của giáo dục trong thời đại mới .	2	Học kì 4	Tự luận
44	Quản lý trường học và cơ sở giáo dục	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về các nội dung và biện pháp quản lý trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở khoa học chung để nghiên cứu các hoạt động quản lý cụ thể ở trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kì 5	Trắc nghiệm, thực hành
45	Nhân cách và lao động của người cán bộ QLGD	Học phần Nhân cách và lao động của cán bộ QLGD giúp người học hình thành và phát triển ở người học ngành QLGD hệ thống tri thức về đặc điểm lao động và các yêu cầu về nhân cách của cán bộ QLGD. Từ đó hình thành [kỹ năng tổ chức khoa học lao động quản lý và] ý thức rèn luyện đáp ứng yêu cầu về phẩm chất và năng lực của cán bộ QLGD	2	Học kì 5	Tự luận, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
46	Quản lí hoạt động dạy học	Học phần Quản lí hoạt động dạy học là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Quản lí giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: Khái quát về hoạt động dạy học và quản lí HĐDH. Nội dung, biện pháp quản lí hoạt động dạy học	2	Học kì 5	Tự luận
47	Quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Học phần giúp người học hình thành hệ thống kiến thức cơ bản về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: khái niệm, các loại hoạt động, nội dung, biện pháp quản lí hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường học và cơ sở giáo dục, làm cơ sở để người học nghiên cứu, thực hiện việc quản lí hoạt động ngoại giờ lên lớp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục toàn diện ở nhà trường.	2	Học kì 5	Tự luận
48	Giáo dục kĩ năng sống	Học phần Giáo dục kĩ năng sống giúp người học có những kiến thức cơ bản về kĩ năng sống: khái niệm, phân loại, mô tả quá trình hình thành kĩ năng sống ở con người nói chung, học sinh nói riêng, về các khía cạnh chính của giáo dục kĩ năng sống cho học sinh như: mục đích giáo dục kĩ năng sống, nội dung, hình thức, phương pháp và các điều kiện cần thiết để thực hiện; hình thành cho người học kĩ năng xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch GD KNS cho học sinh, góp phần hình thành năng lực giáo dục cho người học sau khi tốt nghiệp đại học.	2	Học kì 5	Tự luận, tiểu luận
49	Tham vấn học đường	Học phần giúp người học có kiến thức về tham vấn học đường (khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, khung làm việc và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tham vấn học đường); những yêu cầu về phẩm chất, về kĩ năng của nhà tham vấn học đường; mô hình và quy trình tham vấn học đường; công tác giám sát và sự phối hợp những nguồn lực trong công tác tham vấn học đường. Trên cơ sở này, người học vận dụng hiệu quả những nguyên tắc và kĩ năng tham vấn cơ bản vào hoạt động tham vấn học đường ở nhà trường phổ thông.	2	Học kì 5	Tiểu luận, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
50	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành giáo dục và đào tạo	Học phần giúp người học có kiến thức về một số vấn đề lí luận chung về Nhà nước, quản lí hành chính nhà nước; những thông tin cốt lõi quản lí nhà nước về GD và ĐT (khái niệm, tính chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung quản lí nhà nước về GD và ĐT, hệ thống giáo dục quốc dân); Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Giáo dục, Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ GD và ĐT làm cơ sở khoa học chung cho việc vận dụng trong thực tiễn nghề nghiệp ở trường mầm non và phổ thông.	1	Học kì 5	Tự luận
51	Hoạt động nhóm và kĩ năng truyền thông	Học phần hoạt động nhóm và kĩ năng truyền thông giúp người học hình thành và phát triển những năng lực và phẩm chất trong việc tham gia hoặc tổ chức các hoạt động nhóm; hợp tác với nhau để tổ chức các chuyên đề truyền thông cho cộng đồng và học sinh; tương tác với truyền thông đại chúng.	2	Học kì 5	Thực hành
52	Rèn luyện NV QLGD	Học phần Rèn luyện nghiệp vụ quản lí giáo dục giúp người học ngành quản lí giáo dục rèn luyện các kĩ năng cơ bản của nhà quản lí trong các công việc quản lí trường học, bao gồm: quản lí hoạt động Đoàn, quản lí hoạt động dạy học, quản lí hoạt động giáo dục, quản lí học sinh, quản lí hoạt động giáo vụ, quản lí hoạt động tư vấn tâm lí cho học sinh.	2	Học kì 6	Thực hành
53	Quản lí người học trong nhà trường	Học phần giúp người học có kiến thức về các nội dung khái quát về người học và quản lí người học trong trường học và cơ sở giáo dục; nội dung, biện pháp quản lí người học trong trường học và cơ sở giáo dục.	2	Học kì 6	Trắc nghiệm, thực hành
54	Công tác Đảng và Đoàn thể trong trường học	Học phần giúp người học có những kiến thức cơ bản về Đảng CSVN, các đoàn thể trong hệ thống chính trị Việt Nam; về vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức Đảng, các đoàn thể trong hệ thống trường học Việt Nam hiện nay và mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức đó với Hiệu trưởng nhà trường.	2	Học kì 6	Trắc nghiệm, thực hành

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
55	Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục	Học phần Quản lý hoạt động phối hợp các lực lượng giáo dục (LLGD) giúp hình thành cho người học sự phạm, người học ngành quản lý giáo dục và ngành giáo dục học những phẩm chất và năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc sau khi tốt nghiệp bằng cách người học lĩnh hội các tri thức cơ bản về tổ chức và quản lý việc phối hợp các LLGD trong và ngoài nhà trường; và bằng cách tham gia các hoạt động thực hành: xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động phối hợp các LLGD; xử lý tình huống về quản lý hoạt động phối hợp các LLGD.	2	Học kì 6	Thực hành
56	Quản lý nhân sự trong giáo dục	Học phần quản lý nhân sự trong giáo dục giúp người học có hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề của quản lý nhân sự trong giáo dục, làm cơ sở cho người học vận dụng trong công tác quản lý phát triển nguồn nhân lực và nhân sự trong GD.	2	Học kì 6	Tự luận
57	Quản lý cơ sở vật chất trường học	Học phần Quản lý cơ sở vật chất (CSVC) trường học giúp người học có kiến thức về một số vấn đề chung về tài sản và quản lý tài sản công; Khái niệm CSVC và phân loại CSVC trường học; Khái niệm quản lý CSVC trường học, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, quản lý CSVC trường học; Quyền hạn, nghĩa vụ và yêu cầu đối với hiệu trưởng trong quản lý CSVC trường học; Nghiệp vụ quản lý cơ sở vật chất trường học.	2	Học kì 6	Thực hành
58	Xử lý tình huống QLGD	Học phần xử lý tình huống quản lý giáo dục giúp người học có kiến thức về các nội dung cơ bản sau: khái quát về tình huống trong quản lý giáo dục. (Quan niệm về tình huống, tình huống trong quản lý giáo dục, phân loại tình huống, nguyên tắc và phương pháp xử lý tình huống trong quản lý giáo dục; các tình huống quản lý giáo dục thường gặp và những kinh nghiệm xử lý tình huống quản lý giáo dục trong nhà trường; một số giải pháp ngăn chặn tình huống bất lợi trong công tác quản lý nhà trường).	2	Học kì 6	Tự luận, tiểu luận

STT	Tên học phần	Mục đích học phần	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá người học
59	Phát triển chương trình giáo dục	Học phần Phát triển chương trình giáo dục giúp người học hình thành các tri thức cơ bản về phát triển chương trình giáo dục: khái niệm, ý nghĩa, phân loại, triết lí, mô hình, nguyên tắc và quy trình phát triển chương trình, đổi mới chương trình; và các hoạt động thực hành, gồm: xây dựng và phát triển một chương trình giáo dục cụ thể, phân tích một báo cáo phân tích và đánh giá thực hiện một chương trình giáo dục ở cấp độ học phần.	2	Học kì 6	Tiểu luận, tự luận
60	Quản lí các hoạt động GD toàn diện trong nhà trường	Học phần Quản lí hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường bao gồm hệ thống kiến thức và kĩ năng cơ bản, hiện đại về quản lí các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường như quản lí hoạt động dạy học, quản lí hoạt động giáo dục đạo đức-công dân, quản lí hoạt động giáo dục thẩm mỹ, quản lí hoạt động giáo dục thể chất, quản lí hoạt động giáo dục lao động và hướng nghiệp.	3	Học kì 7	Tự luận
61	Quản lí sự thay đổi trong giáo dục	Học phần quản lí sự thay đổi trong giáo dục (QLTĐGD) giúp người học có kiến thức về sự thay đổi trong giáo dục và quản lí giáo dục, trường học; Những định hướng chiến lược, các quan điểm chỉ đạo về phát triển giáo dục và các mô hình quản lí giáo dục và trường học hiện nay của thế giới và Việt Nam; Những tiếp cận trong quản lí sự thay đổi trong giáo dục để đạt được mục tiêu của giáo dục trong thời đại mới.	3	Học kì 7	Tự luận
62	Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục	Học phần Huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục giúp người học hệ thống tri thức về các nguồn lực, nguyên tắc, nội dung và phương pháp huy động và sử dụng các nguồn lực trong giáo dục. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn quản lí các nguồn lực tại cơ sở giáo dục.	3	Học kì 7	Tự luận
63	Quản lí tài chính trong trường học	Học phần giúp người học có hệ thống tri thức cơ bản của khoa học quản lí tài chính, ngân sách giáo dục làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận các vấn đề lí luận và thực tiễn quản lí giáo dục và trường học hiện nay.	2	Học kì 7	Tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
64	Kiểm tra và thanh tra trong giáo dục	Học phần giúp người học có kiến thức cơ bản về kiểm tra nội bộ trường học, thanh tra trong giáo dục như: vai trò, chức năng, mục đích, nội dung, hình thức, phương pháp và quy trình tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra giáo dục.	2	Học kì 7	Tự luận
65	Phát triển tập thể sư phạm	Học phần Phát triển tập thể sư phạm giúp người học hình thành hệ thống kiến thức và kỹ năng cơ bản, hiện đại về tập thể sư phạm, nội dung phát triển tập thể sư phạm và người lãnh đạo trong phát triển tập thể sư phạm.	2	Học kì 7	Tự luận
66	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Học phần Đảm bảo chất lượng giáo dục giúp người học có những kiến thức về các nội dung cơ bản : chất lượng, chất lượng giáo dục và đảm bảo chất lượng giáo dục. Các yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục, các mô hình quản lý chất lượng giáo dục và các biện pháp đảm bảo chất lượng giáo dục.	2	Học kì 7	Tự luận
67	Thực tập quản lý giáo dục	Học phần giúp người học tìm hiểu và thực tập chi tiết hơn các công việc của nhà quản lý tại các trường phổ thông. Người học sẽ được biên chế vào các đoàn thực tập để đến các trường phổ thông và được hướng dẫn thực hiện các công việc sau:	6	Học kì 8	Thực hành
68	Giáo dục Quốc phòng – Học phần I	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực đường lối quân sự và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận
69	Giáo dục Quốc phòng – Học phần II	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực quốc phòng và an ninh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh Tổ quốc.	30 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

<b>STT</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Mục đích học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Lịch trình giảng dạy</b>	<b>Phương pháp đánh giá người học</b>
70	Giáo dục Quốc phòng – Học phần III	Học phần giúp người học có kiến thức về đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; phòng chống địch tiến công bằng vũ khí công nghệ cao; ba môn quân sự phối hợp; trung đội bộ binh tiến công; trung đội bộ binh bộ binh phòng ngự; kỹ thuật bắn súng ngắn K54 và thực hành sử dụng một số loại lựu đạn Việt Nam.	85 tiết	Học kì hè	Vấn đáp, thực hành
71	Giáo dục Quốc phòng – Học phần IV	Học phần giúp người học phân tích được những vấn đề thuộc về lĩnh vực công tác đảng, công tác chính trị trong lực lượng vũ trang; công tác dân vận của Đảng hiện nay.	20 tiết	Học kì hè	Trắc nghiệm, tự luận

**2. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: không có**

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Minh Hồng**